

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 250/2025/HS-PT
Ngày 17 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Phạm Tồn, ông Trần Quốc Cường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trương Quang Hưng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2025/TLPT-HS ngày 01/10/2025 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2025/HSST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 149/2025/QĐXXPT-HS ngày 24/11/2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo **Siu N**, sinh năm 2003 tại tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: **Tập đoàn D+5, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai** (nay là **Tập đoàn D+5, xã I, tỉnh Gia Lai**); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông **Ksor P**, sinh năm 1963 và con bà **Siu H**, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ 16/11/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, **Công an tỉnh G**, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà **Bùi Thị P1** là Trợ giúp viên pháp lý - **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G** (nay là **Trung tâm T tại P, tỉnh Gia Lai**), có mặt.

Bị hại:

1. **Rô Ruai**, sinh năm 1980, có mặt;

2. **Rô Ty**, sinh năm 1984, có mặt;

Cùng trú tại: **Buôn K, xã I, tỉnh Gia Lai**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: bà **Ngô Thị V1** là Trợ giúp viên pháp lý - **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G** (nay là **Trung tâm T tại P, tỉnh Gia Lai**), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Siu H**, sinh năm 1961 (mẹ bị cáo **Siu N**), có mặt; địa chỉ: **Tập đoàn D + 5, xã I, tỉnh Gia Lai**

Người phiên dịch tiếng Jrai: bà **Nay H1**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/9/2024, anh R'Ô Thoái (sinh năm 1983, trú tại buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai), anh Rô R1 (sinh năm 1980), anh Rô T (sinh năm 1984), chị Rcom H2 (sinh năm 1982), anh Ksor H3 (sinh năm 2000) đều trú tại buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai cùng ăn nhậu và hát karaoke tại nhà anh Ksor H3 ở buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai (cũ). Trong lúc ăn nhậu, giữa anh Rô R1 và chị H2 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, rồi chị H2 đi về nhà ở gần đó. Anh Rô R1 biết anh Rô T có mâu thuẫn với Siu N là người yêu của Rcom H4 (sinh năm 2010, là con gái chị H2) và biết Siu N đang ở nhà chị H2, nên rủ anh Rô T đến nhà chị H2 để giải quyết mâu thuẫn, anh Rô T đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Rô R1 và Rô T đi bộ đến nhà chị H2. Khi đến nhà chị H2, thấy Siu N đang ngồi chơi với chị R2 H'Lom trong nhà, nên anh Rô R1 và anh Rô T gọi Siu N ra ngoài để đánh nhau; Rô R1 dùng tay mở cổng không được nên dùng chân đạp cổng, rồi cùng anh Rô T đi vào tìm Siu N để đánh nhau. Lúc này, Anh Siu G (chồng chị H2) cùng chị H2 và chị H4 đi ra sân đứng, anh Siu G đứng gần cổng nhặt một viên gạch 06 lỗ đe dọa, chặn lại, nhưng Rô R1 và Rô T vẫn đi vào trong nhà. Do bức tức việc bị thách thức đánh nhau, Siu N đi đến góc nhà lấy một thanh lưỡi lam máy cưa bằng kim loại kích thước (58 x 7 x 0,5) cm, tay phải cầm lưỡi lam cưa rồi đi ra tìm anh R1 và anh T để đánh; còn anh R1 đi vào trong nhà chị H2 tìm Siu N, khi đến trước cửa ra vào thì gặp Siu N từ trong nhà đi ra. Vừa gặp anh Rô R1, Siu N liền cầm lưỡi lam cưa bằng tay phải nhắm vào vùng đầu, chém một phát hướng từ trên xuống trúng vào vùng trán trái của anh Rô R1. Thấy anh Rô R1 vẫn đứng đó và quay người ra cổng, Siu N chạy sang nhà sàn gần đó nhặt một cây gỗ tròn đường kính 5cm, dài 1,2m ở dưới gầm nhà, rồi đứng trên nền nhà sàn (cao hơn sân 40cm) dùng hai tay nắm chặt cây gỗ và lưỡi lam cưa, nhắm vào vùng đầu, đánh liên tiếp hai phát hướng từ trên xuống, cây gỗ đánh trúng vào đỉnh đầu khiến anh R1 ngã nằm ngửa ra sân, bất tỉnh. Siu Noák đi đến gần anh Rô R1, tiếp tục cầm cây gỗ đánh một phát hướng từ trên xuống trúng vào sườn phải anh R1; chị H4 thấy vậy liền đi đến kéo Siu N vào trong nhà rồi giật lấy khúc cây từ tay Siu N vút ra sau. Thấy anh Rô T đi theo vào nhà, chị H4 và Siu N đứng lên trên giường (cao hơn sân nhà 40cm), anh Rô T cầm bếp ga (đặt cạnh giường) để đánh Siu N, nhưng vướng dây ống ga nên không cầm được, Rô T cầm nắp xoong ở bếp ga ném về phía Siu Noák nhưng không trúng; anh Rô T tiếp tục đi đến gần thì bị Siu N dùng tay phải cầm lưỡi lam cưa chém hai phát liên tiếp nhắm về phía người anh Rô T, trúng vào trán trái và vai trái khiến anh Rô T khụy xuống sân nhà, rồi đứng dậy đi ra ngoài sân ngồi xuống; chị H4 ôm Siu Noák lại không cho đánh nữa, anh Siu G đi đến giật lấy lam cưa từ tay Siu N vút xuống bếp. Anh R'Ô Thoái nghe ồn ào nên từ nhà anh Ksor H3 đi đến thì thấy anh Rô R1 nằm bất tỉnh, đầu chảy nhiều máu và thấy anh Siu G đang cầm viên gạch trên tay đứng cạnh đó. Nghĩ rằng anh Siu G đánh anh Rô R1, nên R'Ô T1 dùng tay phải đâm một phát trúng vào vùng thái dương bên trái khiến anh Siu

G ngã về phía sau. Lúc này, anh **Rô L** (sinh năm 1990, hàng xóm gần đó) đi đến kéo anh **R'Ô T1** và anh **Rô T** về nhà anh **Ksor H3**. Anh **Rô R1** và anh **Siu G** được người nhà đưa đến **Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Gia Lai** (cũ) để cấp cứu.

Qua kiểm tra, xác định hiện trường Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của **Siu N 01** cây gỗ dài 120cm, đường kính rộng nhất 5cm; 01 lam cửa bằng kim loại dài 58cm, phần rộng nhất 7cm, dày 0,5cm; 01 nắp vung bằng kim loại đường kính 24cm, bị móp méo, đã qua sử dụng và thu giữ của **Siu G 01** viên gạch loại 6 lỗ hình hộp chữ nhật, màu đỏ cam, kích thước (18 x 11 x 8)cm, sứt mẻ nhiều chỗ.

Ngày 11/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện K** (cũ) ra Quyết định trưng cầu giám định số 664/QĐ-CSĐT của **Trung tâm pháp y tỉnh P** định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của **Rô R1**. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 441/KLTTCT-PYPY ngày MERGEFIELD "Ngày 21" 29/10/2024 Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên luận thương tích đối với **Rô R1** như sau:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: sọ đỉnh đầu, sọ trán trái xuống đến đuôi cung mày trái.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ CT Scanner sọ não: nứt trần hốc mắt trái, nứt xương chính mũi, nứt xoang trán trái.

+ Xquang: gãy xương sườn số 2,3 bên phải.

+ Đo điện não: chưa phát hiện bất thường.

- Kết quả khám chuyên khoa:

+ Chuyên khoa mắt: thị lực mắt phải 10/10, mắt trái 4/10 kính 10/10. Mắt trái chấn thương đụng dập nhãn cầu. Hiện tạm ổn.

+ Chuyên khoa tai mũi họng: bệnh nhân nghẹt mũi do bệnh lý. Gãy đa xương các thành xoang, tạm ổn định.

- Kết quả hội chẩn: nứt thành trước và thành sau xoang trán trái, nứt trần hốc mắt trái, nứt thành xoang sàng trước, không gãy cánh lớn xương bướm trái.

- Các kết quả khác: không.

2. Kết luận:

*- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân **Rô Ruai** tại thời điểm giám định là 30% (ba mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

- Kết luận khác:

+ Tỷ lệ % từng vết thương và vật tác động:

Mục II.1 Chương 3 Tổn thương hệ hô hấp: 04% đánh giá cho gãy 02 xương sườn số 2, 3 bên phải, mỗi xương 02%, do vật tày gây ra.

Mục 1.1 Chương 8 Tổn thương phần mềm: 02% trong đó, sọ đỉnh đầu hình chữ "V" đánh giá 01%, sọ đỉnh đầu kích thước (1,2x0,1)cm đánh giá 01%, do vật có cạnh gây ra.

Mục 1.2 Chương 8 Tổn thương phần mềm: 06% đánh giá cho sẹo trán trái xuống đến đuôi cung mày trái kích thước (6x0,1)cm là $02\% \times 3 = 06\%$, do vật có cạnh gây ra.

Mục XIII.1 Chương 10 Tổn thương cơ quan thị giác: 06% đánh giá phần nứt trần hốc mắt trái, do vật có cạnh gây ra.

Mục II.3.1 Chương 12 Tổn thương tai mũi họng: 08% đánh giá phần nứt xương chính mũi, do vật tày gây ra.

Mục II.4.1 Chương 12 Tổn thương tai mũi họng: 08% đánh giá phần nứt xoang trán trái, do vật có cạnh gây ra. Phần nứt xoang sàng trước trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không hướng dẫn nên không đánh giá.

- Cơ chế hình thành vết thương: Nạn nhân **Rô R1** bị vật có cạnh tác động vào vùng đầu gây nên các tổn thương như mô tả trên.”

Ngày 11/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K (cũ) ra Quyết định trưng cầu giám định số 665/QĐ-CSĐT cầu Trung tâm pháp y tỉnh P định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của **Rô T**. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 443/KLTTCT-PYPY ngày 19/10/2024 Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên luận thương tích đối với **Rô T** như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Trán trái để lại 01 vết sẹo.

+ Vai trái, gối phải và cẳng chân phải để lại 01 mảng thay đổi sắc tố da.

- Kết quả cận lâm sàng: Xquang: Gãy 1/3 ngoài xương đòn trái.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân **Rô T** tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Kết luận khác:

+ Tỷ lệ từng vết thương: Mục 1.1.1 Chương 7 Tổn thương cơ xương khớp: 08%. Đánh giá phần gãy xương đòn trái.

+ Mục 1.1 Chương 8 Tổn thương phần mềm: 03%. Đánh giá sẹo trán trái kích thước (2,2x0,2)cm là $(01\% \times 3) = 03\%$.

+ Mục V Chương 8 Tổn thương phần mềm: 03%. Trong đó: Đánh giá 03 mảng thay đổi sắc tố da vai trái, gối phải và cẳng chân phải mỗi mảng thay đổi sắc tố da đánh giá 01%”.

Ngày 11/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định số 666/QĐ-CSĐT cầu MERGEFIELD Đơn_vị Trung tâm pháp y tỉnh P định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của **S**:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

Ngay đuôi cung mày trái còn để lại 01 vết sẹo.

Sưng nề cổ tay trái hiện không còn.

- Các kết quả khác: không.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Siu G tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm).

- Kết luận khác:

+ Tỷ lệ từng vết thương: Mục 1.1 Chương 8 Tổn thương phần mềm: 03%.
Đánh giá sẹo đuôi cung mày trái kích thước (2 x 0,1)cm là (01% x 3)=03%.

+ Cơ chế hình thành vết thương: Nạn nhân bị người khác dùng vật tày tác động trực tiếp gây nên vết thương như mô tả trên.

Ngày 15/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K (cũ) ra Quyết định trưng cầu giám định số 762/QĐ-CSĐTcầu Phòng K Công an tỉnh G giám định dấu vết sinh học. Tại Kết luận giám định số 1038/KLKTHS ngày 29/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận:

“1. Trên lam cửa bằng kim loại dài 58cm, phần rộng nhất 07cm (Mẫu ký hiệu A1) trong hộp giấy niêm phong gửi giám định: Không phát hiện có máu.

2. Trên đoạn cây gỗ dài 120cm, đường kính rộng nhất 05cm (Mẫu ký hiệu A2) trong hộp giấy niêm phong gửi giám định: Không phát hiện có máu.

3. Mẫu máu trong ống nghiệm bằng nhựa ghi thu máu Rô Ruai trong bì công văn niêm phong: Nhóm máu B.

4. Mẫu máu trong ống nghiệm bằng nhựa ghi thu máu Rô Ty trong bì công văn niêm phong: Nhóm máu A.”

Ngày 11/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K (cũ) ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 846/QĐ-CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P định bổ sung vật gây thương tích cho Rô R1. Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 547/KLTTCT-PYPY ngày 20/12/2024 Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên luận thương tích đối với Rô R1 như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: sẹo đỉnh đầu, sẹo trán trái xuống đến đuôi cung mày trái.

- Các kết quả khác: không.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Rô R1 tại thời điểm giám định là: 30% (Ba mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Tỷ lệ % từng vết thương và vật tác động:

Mục II.1 Chương 3 Tổn thương hệ hô hấp: 04% đánh giá cho gãy 2 xương sườn số 2,3 bên phải, mỗi xương 02% do vật tày gây ra.

Mục I.1 Chương 8 Tổn thương phần mềm: 02% trong đó, sẹo đỉnh đầu hình chữ “V” đánh giá 01%, sẹo đỉnh đầu kích thước (1,2x0,1) cm đánh giá 01% do vật có cạnh gây ra.

Mục I.2 Chương 8 Tổn thương phần mềm: 06% đánh giá cho sẹo trán trái xuống đến đuôi cung mày trái kích thước (6x0,1)cm là $02\% \times 3 = 06\%$ do vật có cạnh gây ra.

Mục XIII.1 Chương 10 Tổn thương cơ quan thị giác: 06% đánh giá phần nứt trần hốc mắt trái do vật có cạnh gây ra.

Mục II.3.1 Chương 12 Tổn thương tai mũi họng: 08% đánh giá phần nứt xương chính mũi do vật tày gây ra.

Mục II.4.1 Chương 12 Tổn thương tai mũi họng: 08% đánh giá phần nứt xoang trán trái do vật có cạnh gây ra.”

Ngày 11/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K (cũ) ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 847/QĐ-CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P định bổ sung vật gây thương tích đối với vết thương của Rô T. Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 548/KLTTCT-PYPY ngày 19/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P thương tích đối với Rô T như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Trán trái để lại 01 vết sẹo.

+ Vai trái, gối phải và cẳng chân phải để lại 01 mảng thay đổi sắc tố da.

- Kết quả cận lâm sàng: Xquang: Gãy 1/3 ngoài xương đòn trái.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Rô T tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Kết luận khác:

+ Tỷ lệ từng vết thương + vật tác động:

+ Mục I.1.1 Chương 7 Tổn thương cơ xương khớp: 08%. Đánh giá phần gãy xương đòn trái do vật tày gây nên.

+ Mục I.1 Chương 8 Tổn thương phần mềm: 03%. Đánh giá sẹo trán trái kích thước (2,2 x 0,2)cm là $(01\% \times 3) = 03\%$ do vật tày gây nên.

+ Mục V Chương 8 Tổn thương phần mềm: 03%. Trong đó: Đánh giá 03 mảng thay đổi sắc tố da vai trái, gối phải và cẳng chân phải mỗi mảng thay đổi sắc tố da đánh giá 01% do vật tày gây nên.”

Ngày 27/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC01) - Công an tỉnh G (cũ) đã ban hành Công văn số 2120/CV-CSĐT-Đ3 về việc yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giải thích nội dung Kết luận giám định tại bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 443/KLGĐTT- PYPY ngày 19/10/2024 và kết luận số 548/KLGĐTT-PYPY ngày 19/12/2024 kết luận tỉ lệ tổn hại sức khoẻ của nạn nhân Rô T. Tại Công văn số 37/CVGD-PYPY ngày 04/6/2025 của Trung tâm P về việc

giải thích kết luận giám định như sau: “*Với vật gây thương là lưỡi cưa như mô tả cũng có thể gây ra các vết thương như mô tả tại bản kết luận giám định.*”

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo **Siu N** đã bồi thường cho bị hại Rô Ty số tiền 20.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Rô Ruai số tiền 108.240.000 đồng. Hiện tại cả hai bị hại **Rô R1** và **Rô T** không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-P2 ngày 11/07/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố Siu Nóak về tội “Giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2025/HSST ngày 22/8/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

[1] Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

*Tuyên bố bị cáo **Siu N** phạm tội “Giết người”, xử phạt bị cáo **Siu N** 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2024.*

*[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại **R**; buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh **Rô R1** số tiền 31.760.000 đồng (Ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Bị cáo **Siu N** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị không công nhận thỏa thuận tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại 31.760.000 đồng vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại có hành vi vi phạm pháp luật, việc bồi thường hai bên đã thỏa thuận xong trước khi xét xử sơ thẩm và việc bồi thường thêm vượt quá khả năng bồi thường của bị cáo và nhiều hơn thiệt hại thực tế của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Siu N** giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo

và những người tham gia tố tụng chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa bị cáo **Siu N** thừa nhận đã thực hiện hành vi như Tòa án cấp sơ thẩm xác định đó là anh **Rô R1** nghe anh **Rô T** có mâu thuẫn với **Siu N** và biết **Siu N** đang ở nhà chị **H2** (mẹ của cháu **R2** H'Lom người yêu của **Siu N**), nên anh **Rô R1** rủ anh **Rô T** đến nhà chị **H2** để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 23 giờ ngày 10/9/2024, **Rô R1** và **Rô T** đến nhà chị **H2** tìm đánh **Siu N** thì xảy ra mâu thuẫn, bị cáo **Siu N** dùng lưỡi dao máy cưa và khúc cây đánh chém nhiều nhát vào đầu và người của anh **Rô R1** và anh **Rô T**.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 441/KLTTCT-PYPY ngày 29/10/2024, **Trung tâm pháp y tỉnh P** kết luận **Rô R1** bị thương tích: “- Các kết quả chính: Sẹo đỉnh đầu, sẹo trán trái xuống đến đuôi cung mày trái. - Kết quả cận lâm sàng: Nứt trần hốc mắt trái, nứt xương chính mũi, nứt xoang trán trái; gãy xương sườn số 2,3 bên phải; Mắt trái chấn thương đụng dập nhãn cầu. Hiện tạm ổn; Gãy đa xương các thành xoang, tạm ổn định. - Kết quả hội chẩn: nứt thành trước và thành sau xoang trán trái, nứt trần hốc mắt trái, nứt thành xoang sàng trước, không gãy cánh lớn xương bướm trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân **Rô Ruai** tại thời điểm giám định là 30% (ba mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.”

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số MERGEFIELD Bản_KLGD_thương_tích 548/KLTTCT-PYPY ngày 19/12/2024 **Trung tâm pháp y tỉnh P** kết luận anh **Rô T** bị thương tích: “- Kết quả khám giám định: Trán trái để lại 01 vết sẹo; Vai trái, gối phải và cẳng chân phải để lại 01 mảng thay đổi sắc tố da. - Kết quả cận lâm sàng: Gãy 1/3 ngoài xương đòn trái. Tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm)”.

Do **Siu N** thực hiện hành vi trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo **Siu N** phạm vào “Tội giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 là “Có tính chất côn đồ” và “giết hai người trở lên” là đúng tội, đúng khung hình phạt, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Siu N** thấy **T2** giết người quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như sau khi phạm tội ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giết người với 2 tình tiết định khung của khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 12 năm tù là mức khởi

điểm của khung hình phạt là đã xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức có phần hạn chế. Bị cáo **Siu N** kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Siu N** đề nghị không công nhận thỏa thuận tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại 31.760.000 đồng vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại có hành vi vi phạm pháp luật, việc bồi thường hai bên đã thỏa thuận xong trước khi xét xử sơ thẩm và việc bồi thường thêm vượt quá khả năng bồi thường của bị cáo và nhiều hơn thiệt hại thực tế của bị hại, thấy rằng tại phiên tòa sơ thẩm bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 31.760.000 đồng, bị cáo không bị ép buộc, nhưng đồng ý nên cấp sơ thẩm công nhận thỏa thuận này là có căn cứ, đúng pháp luật và thỏa thuận tự nguyện này có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 84/2025/HSST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, như sau:

Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Siu N** 12 (mười hai) năm tù về “*Tội giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và bị hại **R**; buộc bị cáo **Siu N** tiếp tục bồi thường cho anh **Rô R1** số tiền 31.760.000 đồng (ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo **Siu N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Gia Lai;
- Thị hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Bị hại;
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân